

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú, Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý, Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát, Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú Kiên Giang và Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000072 ngày 12 tháng 5 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp.

Vốn điều lệ

Cổ đông góp vốn	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Quang	145.000.000.000	24,17
Bà Chu Thị Bình	145.000.000.000	24,17
Ông Chu Văn An	10.000.000.000	1,67
Bùi Sĩ Tuấn	59.900.000.000	9,98
Lê Văn Điệp	57.868.800.000	9,64
Lê Thị Dịu Minh	60.000.000.000	10,00
Các cổ đông khác	122.231.200.000	20,37
Cộng	600.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Số điện thoại : 0780.838262

Số Fax : 0780.833119

Email : minhphu@minhphu.com

Mã số thuế : 2000393273

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý	Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	Sản xuất - chế biến	97,50 %
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát	Ấp Thạnh Điền, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.	Chế biến hàng xuất khẩu	95,00%
Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang	Ấp Càng, Xã Hòa Điền, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	Sản xuất - chế biến	98,33%
Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú	Xã An Hải, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất - chế biến	95,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Chế biến, xuất khẩu hàng thủy sản.
- Nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu.
- Nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu.
- Kinh doanh bất động sản. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng.
- Thi công, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Trồng các loại thủy sản dưới nước.
- Sản xuất kinh doanh giống thủy sản.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 27).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2006 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Quang	Chủ tịch	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Chu Thị Bình	Thành viên	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Chu Văn An	Thành viên	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Bùi Sỹ Tuấn	Thành viên	30 tháng 6 năm 2006	-
Bà Lê Thị Diệu Minh	Thành viên	30 tháng 6 năm 2006	-
Ông Lê Văn Điệp	Thành viên	30 tháng 6 năm 2006	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Quang	Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Chu Thị Bình	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Chu Văn An	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Trần Thị Tơ	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Thái Hoàng Hùng	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Văn Quang
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2007



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City - Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 0266/2007/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2006 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2006 của Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú (Bao gồm Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú, Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý, Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát, Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú Kiên Giang và Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2007, từ trang 06 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2007

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		862.688.085.733	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.125.766.548	-
1. Tiền	111		31.125.766.548	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		662.746.859.693	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	639.950.541.245	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	15.030.217.461	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	7.766.100.987	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		140.130.685.590	-
1. Hàng tồn kho	141	V.5	140.130.685.590	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.684.773.902	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.809.526	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24.640.095.046	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	3.161.584.574	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	879.284.756	-

0.410
C
TRÁCH
KIỂM
T
0.410

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		170.486.658.928	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.536.355.455	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.8	2.536.355.455	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		134.104.314.146	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	69.400.327.838	-
<i>Nguyên giá</i>	222		128.839.086.875	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(59.438.759.037)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	7.574.313.560	-
<i>Nguyên giá</i>	228		8.998.340.379	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.424.026.819)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	57.129.672.748	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		21.982.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	21.982.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại	260		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	270		11.863.989.327	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.13	779.533.571	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272	V.14	648.651.866	-
3. Tài sản dài hạn khác	273	V.15	10.435.803.890	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		1.033.174.744.661	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		335.728.216.212	-
I. Nợ ngắn hạn	310		314.678.416.212	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	240.385.305.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.17	19.530.404.022	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	3.846.264.395	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	1.465.775.308	-
5. Phải trả người lao động	315	V.20	4.919.495.319	-
6. Chi phí phải trả	316	V.21	392.569.700	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	44.138.602.468	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		21.049.800.000	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	21.049.800.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		685.455.050.814	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		677.857.939.006	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	600.000.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	77.857.939.006	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		7.597.111.808	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.25	7.597.111.808	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		11.991.477.635	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.033.174.744.661	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		1.123.724,14	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2007



Lưu Minh Trung
Người lập biểu



Lê Văn Điệp
Giám đốc tài chính



Lê Văn Quang
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Năm 2006

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.360.592.201.322	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	8.060.681.369	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.352.531.519.953	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.207.742.874.053	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		144.788.645.900	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.231.509.541	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	22.584.605.403	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		21.140.660.464	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	40.160.063.019	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.766.778.689	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		84.508.708.330	-
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.457.342.436	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.557.770.699	-
13. Lợi nhuận khác	40		3.899.571.737	-
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	50		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		88.408.280.067	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	V.19	10.908.686.605	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62	VI.9	(648.651.866)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		78.148.245.328	-
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			1.066.657.187	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			77.081.588.141	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.10	1.285	-

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2007


Lưu Minh Trung
Người lập biểu


Lê Văn Điệp
Giám đốc tài chính


Lê Văn Quang
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2006

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		91.651.539.396	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, 10	8.946.186.250	-
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(1.742.520.164)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.315.329.473)	-
- Chi phí lãi vay	06		21.140.660.464	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		117.680.536.473	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		100.327.568.235	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		26.774.973.678	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		77.769.269.200	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.590.342.323	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(21.140.660.464)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(12.763.689.827)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.25	70.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(468.288.998)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		291.840.050.620	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(40.106.827.552)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.103.190.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.033.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(38.036.637.552)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2006

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú, Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý, Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát, Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú Kiên Giang và Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua, chế biến, xuất khẩu hàng thủy sản; Nhập khẩu nguyên vật liệu về chế biến hàng xuất khẩu; Nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; Kinh doanh bất động sản; Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng; Thi công, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Trồng các loại thủy sản dưới nước; Sản xuất kinh doanh giống thủy sản.
- Tổng số các công ty con** : 4
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý	Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	97,50 %	97,50 %
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát	Ấp Thạnh Điền, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.	95,00%	95,00%
Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang	Ấp Càng, Xã Hòa Điền, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	98,33%	98,33%
Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú	Xã An Hải, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	95,00%	95,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính 2006 bắt đầu từ ngày 01 tháng 6 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 là năm tài chính đầu tiên của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- Cơ sở hợp nhất**
Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.
- Tiền và tương đương tiền**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất lâu dài nên không tính khấu hao, chi phí đền bù giải tỏa được khấu hao trong 6 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn như sau:

- Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.
- Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo. Thời gian được tính ưu đãi thuế từ ngày 01 tháng 01 năm 2002.
- Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

- Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 8 năm tiếp theo. Năm tài chính 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

- Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế trong thời hạn 15 năm. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2006 : 16.091 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt		7.644.575.148	-
Tiền gửi ngân hàng		23.481.191.400	-
Cộng		31.125.766.548	-
2. Phải thu khách hàng		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng nước ngoài		638.748.784.778	-
Khách hàng trong nước		1.201.756.467	-
Cộng		639.950.541.245	-
3. Trả trước người bán Ứng trước cho các nhà cung cấp về xây dựng cơ bản và mua sắm công cụ, dụng cụ.			
4. Các khoản phải thu khác		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản chi hộ phải thu Ông Lê Văn Quang		7.065.366.162	-
Phải thu khác		700.734.825	-
Cộng		7.766.100.987	-
5. Hàng tồn kho		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu		5.602.985.239	-
Công cụ, dụng cụ		1.379.738.472	-
Thành phẩm		133.136.565.595	-
Hàng hóa		11.396.284	-
Cộng		140.130.685.590	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Thành phẩm tồn kho của Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý có giá trị ghi sổ là 81.081.483.234 **VND** đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản **vay** của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau.

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	78.100.000	-
Các khoản cầm cố ký quỹ, ký cược ngắn hạn	200.000.000	
Tài sản thiếu chờ xử lý	601.184.756	-
Cộng	<u>879.284.756</u>	<u>-</u>

8. Phải thu dài hạn khác

Tiền bán nhà tập thể trả chậm phải thu nhân viên.

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	29.652.129.528	95.984.379.871	3.173.501.344	3.554.268.006	132.364.278.749
<i>Nhận bàn giao</i>	<i>24.218.875.557</i>	<i>87.759.362.477</i>	<i>676.722.519</i>	<i>3.387.911.818</i>	<i>116.042.872.371</i>
<i>Mua sắm mới</i>	<i>766.353.971</i>	<i>8.225.017.394</i>	<i>147.500.000</i>	<i>166.356.188</i>	<i>9.305.227.553</i>
<i>Đầu tư XD CB hoàn thành</i>	<i>4.666.900.000</i>	-	<i>2.349.278.825</i>	-	<i>7.016.178.825</i>
Thanh lý, nhượng bán	<i>(3.525.191.874)</i>	-	-	-	<i>(3.525.191.874)</i>
Số cuối năm	<u>26.126.937.654</u>	<u>95.984.379.871</u>	<u>3.173.501.344</u>	<u>3.554.268.006</u>	<u>128.839.086.875</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	140.024.318	13.551.030.228	-	165.883.567	13.856.938.113
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	9.782.622.152	48.471.045.310	239.778.831	1.283.619.059	59.777.065.352
<i>Nhận bàn giao</i>	<i>8.192.037.073</i>	<i>41.726.987.109</i>	<i>172.030.211</i>	<i>979.699.953</i>	<i>51.070.754.346</i>
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>1.590.585.079</i>	<i>6.744.058.201</i>	<i>67.748.620</i>	<i>303.919.106</i>	<i>8.706.311.006</i>
Thanh lý, nhượng bán	<i>(338.306.315)</i>	-	-	-	<i>(338.306.315)</i>
Số cuối năm	<u>9.444.315.837</u>	<u>48.471.045.310</u>	<u>239.778.831</u>	<u>1.283.619.059</u>	<u>59.438.759.037</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số cuối năm	<u>16.682.621.817</u>	<u>47.513.334.561</u>	<u>2.933.722.513</u>	<u>2.270.648.947</u>	<u>69.400.327.838</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	3.600.000.000	7.334.464.724	2.225.708.022	-	13.160.172.746

Một số tài sản cố định hữu hình của Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 52.041.484.729 VND và 26.689.431.112 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau.

10.	Tăng, giảm tài sản cố định vô hình			
	Chi phí đền bù giải tỏa	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	-	-	-
Tăng trong năm	2.098.382.632	6.968.855.050	68.433.120	9.135.670.802
Nhận bàn giao	2.098.382.632	1.341.031.000	68.433.120	3.507.846.752
Mua sắm mới	-	5.627.824.050	-	5.627.824.050
Thanh lý, nhượng bán	-	(137.330.423)	-	(137.330.423)
Số cuối năm	<u>2.098.382.632</u>	<u>6.831.524.627</u>	<u>68.433.120</u>	<u>8.998.340.379</u>
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	-	-
Nhận bàn giao	1.174.646.975	-	9.504.600	1.184.151.575
Khấu hao trong năm	227.202.444	-	12.672.800	239.875.244
Số cuối năm	<u>1.401.849.419</u>	<u>-</u>	<u>22.177.400</u>	<u>1.424.026.819</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>696.533.213</u>	<u>6.831.524.627</u>	<u>46.255.720</u>	<u>7.574.313.560</u>

Toàn bộ tài sản cố định vô hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau.

11. **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**
Chi phí đền bù giải tỏa mở rộng diện tích đất sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

	<u>Số nhận bàn giao</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	-	36.755.014.763	-	36.755.014.763
XDCB dở dang	516.016.527	26.874.820.283	(7.016.178.825)	20.374.657.985
- Chi phí đền bù giải	350.328.000	-	-	350.328.000
- Công trình xây dựng tại Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát	165.688.527	6.063.312.458	-	6.229.000.985
- Công trình xây dựng tại Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú Kiên Giang	-	12.316.178.825	(7.016.178.825)	5.300.000.000
- Công trình xây dựng tại Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú	-	8.495.329.000	-	8.495.329.000
Cộng	516.016.527	63.629.835.046	(7.016.178.825)	57.129.672.748

12. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Cà Mau ^(a)	15.874.000.000	-
Sở Tài chính Cà Mau ^(b)	6.108.000.000	-
Cộng	21.982.000.000	-

(a) Cho Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Cà Mau vay theo Hợp đồng số 06/2003/HĐVV ngày 02 tháng 7 năm 2003 và Hợp đồng số 08/2003/HĐVV ngày 20 tháng 8 năm 2003, thời hạn vay là 36 tháng với lãi suất 8,2%/năm.

(b) Cho Sở Tài chính Cà Mau vay theo Hợp đồng vay vốn số 01/HĐTD ngày 15 tháng 02 năm 2005 để đầu tư dự án đường Lê Hồng Phong với tổng hạn mức vay 14.993.620.000 VND, lãi suất cho vay 0%. Năm thứ 3 và năm thứ 4 kể từ khi nghiệm thu dự án, mỗi năm trả 50% vốn vay.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	-
Tăng trong năm	1.118.394.370
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(338.860.799)
Số cuối năm	779.533.571

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lãi tính thuế chưa sử dụng. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Phát sinh trong năm	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

	648.651.866
Số cuối năm	648.651.866

15. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ dài hạn tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán các khoản thuế và lệ phí trong vụ kiện chống bán phá giá của Mseafood Corporation.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	234.985.305.000	-
- Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	95.785.305.000	-
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	75.200.000.000	-
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	64.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	5.400.000.000	-
Cộng	240.385.305.000	-

(a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để mua nguyên liệu với lãi suất theo thời điểm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định của Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú, thành phẩm tồn kho của Công trình xây dựng tại Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý và nhà, đất của Ông Lê Văn Quang.

(b) Khoản vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để mua nguyên liệu với lãi suất theo thời điểm. Khoản vay này được đảm bảo bằng doanh thu bán hàng.

(c) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Cà Mau để mua nguyên liệu với lãi suất theo thời điểm. Khoản vay này được đảm bảo bằng doanh thu bán hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số nhận bàn giao</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	484.679.200.000	1.462.064.110.400	-	(1.711.758.005.400)	234.985.305.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.800.000.000	-	5.400.000.000	(1.800.000.000)	5.400.000.000
Cộng	486.479.200.000	1.462.064.110.400	5.400.000.000	(1.713.558.005.400)	240.385.305.000

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp tôm nguyên liệu	7.913.345.492	-
Các nhà cung cấp khác	11.617.058.530	-
Cộng	19.530.404.022	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

18.	Người mua trả tiền trước				
	Các khách hàng nước ngoài trả trước tiền hàng.				
19.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số nhận bàn giao	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.911.318.875	774.936.215	(2.686.255.090)	-
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.306.581.352)	10.908.686.605	(12.763.689.827)	(3.161.584.574)
	Thuế thu nhập cá nhân	1.040.734.690	157.064.183	(1.126.703.132)	71.095.741
	Các loại thuế khác	1.034.967.158	362.712.409	(3.000.000)	1.394.679.567
	Cộng	2.680.439.371	12.203.399.412	(16.579.648.049)	(1.695.809.266)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%.

Nuôi trồng thủy sản và sản xuất tôm giống thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng nên thuế giá trị gia tăng đầu vào của Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú Kiên Giang và Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	13.899.088.314	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	(2.990.401.709)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	10.908.686.605	-

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp như sau:

	Thu nhập chịu thuế suất	Thuế suất	Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp
Công ty Cổ phần thủy hải sản Minh Phú	44.658.055.971	20%	8.931.611.194
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý	41.595.078.321	10%	4.159.507.832
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát	2.885.604.601	28%	807.969.288
Cộng	89.138.738.893		13.899.088.314

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. **Phải trả người lao động**
Lương tháng 12 phải trả cho người lao động.

21. **Chi phí phải trả**
Phí kiểm vi sinh và phí tàu phải trả.

22. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	122.188.487	-
Bảo hiểm xã hội	47.389.604	-
Kinh phí công đoàn	72.000.000	-
Bà Chu Thị Bình - tiền mượn	42.353.940.388	-
Ông Lê Văn Quang - tiền mượn	1.543.083.989	-
Cộng	44.138.602.468	-

23. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	-	-	-
Nhận bàn giao	600.000.000.000	776.350.865	600.776.350.865
Lợi nhuận trong năm	-	77.081.588.141	77.081.588.141
Số dư cuối năm nay	600.000.000.000	77.857.939.006	677.857.939.006

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.000.000	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.000.000	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	60.000.000	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.000.000	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	60.000.000	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

24. **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nhận bàn giao</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen	-	5.042.953.261	70.000.000	(602.480.000)	4.510.473.261

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

	Số đầu năm	Nhận bàn giao	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
thường					
Quỹ phúc lợi	-	3.354.927.545	-	(268.288.998)	3.086.638.547
Cộng	-	8.397.880.806	70.000.000	(870.768.998)	7.597.111.808

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.360.592.201.322	-
- Doanh thu xuất khẩu thủy sản	1.350.854.431.816	-
- Doanh thu bán nội địa	9.737.769.506	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(8.060.681.369)	-
- Hàng bán bị trả lại	(8.060.681.369)	-
Doanh thu thuần	1.352.531.519.953	-
Trong đó:		
- Doanh thu thuần xuất khẩu thủy sản	1.342.793.750.447	-
- Doanh thu thuần bán nội địa	9.737.769.506	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.201.571.054.140	-
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	4.270.123.442	-
Giá vốn khác	1.901.696.471	-
Cộng	1.207.742.874.053	-

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.250.431.482	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.091.261.249	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.889.816.810	-
Cộng	8.231.509.541	-

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	21.140.660.464	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.443.944.939	-
Cộng	22.584.605.403	-

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
--	---------	-----------

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.297.671.025	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.376.492.033	-
Chi phí khác	5.485.899.961	-
Cộng	<u>40.160.063.019</u>	<u>-</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.026.010.452	-
Chi phí dụng cụ, văn phòng	241.578.950	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	392.650.417	-
Thuế, lệ phí	201.686.490	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	274.543.511	-
Chi phí khác	2.630.308.869	-
Cộng	<u>5.766.778.689</u>	<u>-</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	5.639.545.455	-
Thu bồi thường bảo hiểm	419.430.984	-
Các khoản thuế được hoàn	146.296.883	-
Thu hoàn phí máy bay	1.073.731.496	-
Thu nhập khác	178.337.618	-
Cộng	<u>7.457.342.436</u>	<u>-</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	3.324.215.982	-
Thuế bị phạt, bị truy thu khác	204.599.666	-
Chi phí khác	28.955.051	-
Cộng	<u>3.557.770.699</u>	<u>-</u>
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lãi tính thuế chưa sử dụng.		
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	77.081.588.141	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	77.081.588.141	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình		-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
quân trong năm	60.000.000	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.285	-
11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.109.006.279.080	-
Chi phí nhân công	14.559.160.318	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.810.564.305	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.167.191.295	-
Chi phí khác	8.584.108.493	-
Cộng	1.160.127.303.491	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm, Tập đoàn đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định từ trị giá 1.491.820.414 VND.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt***

Giao dịch với các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi hộ	7.065.366.162	-
Mượn tiền	79.426.034.092	-

Ngoài ra Ông Lê Văn Quang còn thế chấp nhà, đất để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên Hội đồng quản trị là: phải thu tiền chi hộ 7.065.366.162 VND và phải trả tiền mượn 43.897.024.377 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ : Khu công nghiệp phường 8 TP. Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	676.158.595	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	2.740.676	-
Phụ cấp	90.950.000	-
Cộng	769.849.271	-

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Mseafood Corporation	Công ty cùng chủ đầu tư

Trong năm Tập đoàn bán thành phẩm tôm cho Mseafood Corporation 655.466.317.838 VND.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nợ phải thu Mseafood Corporation là 600.012.717.087 VND.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2006, trong phạm vi có liên quan, Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005, Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và đã được Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 như sau:

VAS 11	Hợp nhất kinh doanh
VAS 17	Thuế thu nhập doanh nghiệp
VAS 18	Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng
VAS 23	Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
VAS 27	Báo cáo tài chính giữa niên độ
VAS 28	Báo cáo bộ phận
VAS 29	Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót
VAS 30	Lãi trên cổ phiếu

Ngoài ra Tập đoàn cũng áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Việc áp dụng các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính năm nay của Tập đoàn.

Cà Mau, ngày 25 tháng 03 năm 2007




Lưu Minh Trung
Người lập biểu



Lê Văn Điệp
Giám đốc tài chính




Lê Văn Quang
Tổng Giám đốc